

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 19-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hân

Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sần A T**, sinh ngày 01/01/1979, tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Sán Chi; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sần A L và bà Ninh Móc M; có vợ Ninh Móc Mạnh và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/4/2024, bị tạm giữ đến ngày 10/4/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do có quen biết nhau từ trước, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, Sần A T gọi điện thoại cho người đàn ông Trung Quốc tên A T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất để đốt vào dịp Tết Thanh M1, A T2 nói hiện đang có 10 hộp pháo hoa nổ, loại 36 ống, với giá 100.000 đồng/01 hộp. T đồng ý mua và hẹn gặp nhau tại bờ sông biên giới phía Trung Quốc, khu vực đối diện cột mốc 1346(1)+300 thuộc thôn P, xã H, thành phố M. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực bờ sông biên giới phía Việt Nam gần cột mốc 1346(1)+300, rồi lội qua nơi nước cạn sang bờ sông biên giới

phía Trung Quốc và đến nơi hẹn gặp. Tại đây, A T2 đưa 01 bao tải dừa màu vàng, bên trong chứa pháo qua hàng rào sắt biên giới phía Trung Quốc cho T. Thít nhận bao tải dừa chứa pháo và hẹn sẽ thanh toán tiền sau, A T2 đồng ý. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi T vác bao tải dừa màu vàng, bên trong có 10 hộp pháo về đến bờ sông biên giới phía Việt Nam gần cột mốc 1346(1)+300 thuộc thôn P, xã H, thành phố M thì bị Tổ công tác của Đồn Biên phòng P - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 01 bao tải dừa màu vàng, bên trong có 10 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, có cùng kích thước (16x13,5x14), bên ngoài là lớp giấy nhiều màu sắc, khối lượng mỗi khối là 1,5kg. Tổng khối lượng là 15kg (mười lăm kilôgam). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp 02 sim: 01 sim Việt Nam số thuê bao 0975.109.068 và 01 sim có chữ Trung Quốc.

Tại Bản kết luận giám định số: 2514/BKL-TM ngày 05/4/2024, của V Bộ C, kết luận: 10 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, cùng kích thước (16x13,5x14)cm, bên ngoài là lớp giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, ghi thu của Sắn A T gửi giám định, đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Khối lượng mỗi khối hình hộp là 1,5kg. Tổng khối lượng là 15kg (mười lăm kilôgam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sắn A T, đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 19 giờ 50 phút ngày 01/4/2024, tại khu vực mốc A(1)+300 thuộc thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, anh được lực lượng chức năng mời tham gia chứng kiến việc kiểm tra một người đàn ông tên là Sắn A T đang khuôn vác 01 (một) bao tải dừa màu vàng. Tổ công tác yêu cầu Sắn A T mở bao tải dừa để tiến hành kiểm tra bên trong thì phát hiện bên trong có 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, bên ngoài là lớp giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, nghi là pháo nổ do nước ngoài sản xuất. T khai nhận: 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật trên đều là pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất do T mua của một người đàn ông tên “A T2” với giá 100.000 đồng/01 khối pháo nổ, sau đó Thít vận chuyển số pháo nổ trên được đựng trong 01 (một) bao tải dừa màu vàng rồi nội qua bờ sông biên giới, đi bộ về khu vực mốc 1346(1)+300 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang số pháo nổ bên trong bao tải dừa.

Tại bản Cáo trạng số: 939/CT-VKSMC, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Sắn A T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Sắn A T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Sắn A T từ 09 (chín) đến 12 (mười

hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Giao bị cáo Sần A T cho Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sần A T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy đã qua sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu vàng; 01 (một) sim số 0975.109.068; 01 (một) sim Trung Quốc.

Tại phiên tòa bị cáo Sần A T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: tại phiên tòa bị cáo Sần A T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hồi 19 giờ 50 phút ngày 01/4/2024, tại thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Sần A T có hành vi tàng trữ trái phép

15kg (mười lăm kilôgam) pháo hoa nổ, do Trung Quốc sản xuất, mục đích để sử dụng bị Đồn Biên phòng P phối hợp với Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Sần A T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Sần A T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sần A T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả của bị cáo gây ra, đồng thời cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 15kg (mười lăm kilôgam) pháo hoa nổ, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sần A T, đây là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bao tải chứa màu vàng; 01 (một) sim Trung Quốc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sim số 0975.109.068 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không đề nghị nhận lại cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: đối với người đàn ông Trung Quốc tên “A T2” theo Sần A T khai là người bán trái phép pháo hoa nổ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Sần A T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sần A T cho Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/2024/HSST-LCCT ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Sần A T.

3. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 867316051671511, số IMEI 2: 867316051671503, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao tải dừa màu vàng; 01 (một) sim số 0975.109.068; 01 (một) sim Trung Quốc.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 102/2024/THA, ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

4. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sần A T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương